TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu

2. Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở chính: Số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: ông Huỳnh Anh T – Phó Giám đốc chi nhánh

(Văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Huỳnh Anh T: Ông Nguyễn Minh T1 – chuyên viên khách hàng cá nhân.

(Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2023)

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu A, ấp C, xã phước L, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông T1 có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01/3/2024 trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Nguyễn Minh T1 trình bày như sau:

Năm 2022, bà Võ Thị Kim H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Võ Thị Kim H , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ: 2,6 %/tháng; Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Võ Thị Kim H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.844.296 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Võ Thị Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.969.785 đồng thì ngưng không thanh toán nữa.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Võ Thị Kim H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Võ Thị Kim H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 20, Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/3/2024, bà Võ Thị Kim H còn nợ các khoản sau: Dư nợ: 50.644.581 đồng ; Lãi vay: 4.731.417 đồng ; Tổng cộng: 55.375998 đồng.

Theo quy định tại mục 24.4 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thì khi có vi phạm xảy ra Ngân hàng được quyền "*Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ ... khởi kiện chủ thẻ*". Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà bà Võ Thị Kim H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/3/2024 là 55.375.998 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 644.581 đồng, nợ lãi quá lạn là 4.731.417 đồng. Yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền trên.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Điều lệ của Ngân hàng; Bảng tính chi tiết tiền lãi; Quyết định ủy quyền; Bản sao chứng minh nhân dân của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của bị đơn.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập hoặc đưa thêm người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu phản tố cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy việc ký hợp đồng tín dụng giữa các bên là có cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực và trách nhiệm hành vi dân sự. Hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm các quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng và hiện còn nợ của nguyên đơn số tiền 55.375.998 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kim H trả số tiền còn nợ là 55.375.998 đồng và yêu cầu bà H phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T1 có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị Kim H đã được Tòa án triệp tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/9/2022 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Võ Thị Kim H được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Căn cứ vào *"Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/9/2022"* và theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP S và bà Võ Thị Kim H ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, hạn mức là là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Lãi suất thời điểm mở thẻ là 2.6%/tháng.

[2.3] Căn cứ bảng sao kê giao dịch số thẻ 472047-9171 của bà Võ Thị Kim H thì bà Võ Thị Kim H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.844.296 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 18.969.785 đồng. Sau đó ngưng không thanh toán nữa mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Việc bà H không thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 20, 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Theo mục 24.4 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì khi có vi phạm xảy ra Ngân hàng được quyền "*Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ ... khởi kiện chủ thẻ*". Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng đưa ra. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 01/3/2024 là 55.375.998 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 644.581 đồng, nợ lãi quá lạn là 4.731.417 đồng.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019, yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi theo thỏa thuận tại *"Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 14/9/2022"* từ ngày 02/3/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Võ Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Võ Thị Kim H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Võ Thị Kim H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 01/3/2024 là 55.375.998 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 644.581 đồng, nợ lãi quá lạn là 4.731.417 đồng;

Kể từ ngày 02/3/2024, bà Võ Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại *"Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/9/2022"* cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Kim H phải chịu 2.768.800 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP S là 1.384.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007082 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nga